

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 119/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Châu Thị Kim H**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: 72 đường N, tổ 38, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Vũ Trịnh T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 102, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 07 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 10/05/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, ông T không chăm lo cho gia đình, có chơi cờ bạc, cá độ, nợ nần tiêu tán tài sản của gia đình. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 10 năm 2021 đến nay, không ai chăm sóc quan tâm nhau trong cuộc sống. Nay bà Châu Thị Kim H xác định muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Vũ Trịnh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T có 01 con chung là Vũ Khôi N, sinh ngày 02/10/2021. Khi ly hôn bà H đề nghị được nuôi con Vũ Khôi N, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên. bà H có đầy đủ các điều kiện về kinh tế, thời gian chăm sóc con, nơi ở đảm bảo để nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên toà, bị đơn ông Vũ Trịnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Châu Thị Kim H kết hôn vào năm 2018. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại quận S, thành phố Đà Nẵng là nhà của ba mẹ vợ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không còn tình cảm với nhau, ông có chơi cờ bạc, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên là Vũ Khôi N, sinh ngày: 02/10/2021. Khi ly hôn ông cũng xin nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Lý do ông xin nuôi con vì quỹ thời gian làm việc của bà H không đảm bảo chăm sóc con, kể cả lúc con bị đau ốm cũng không chở con đi bệnh viện khám bệnh. Ông đảm bảo điều kiện về thu nhập, thời gian chăm sóc con, hiện ông đang ở nhà có cha mẹ ruột nên có nơi ở và có ông bà nội cùng chăm nom con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Kim H đối với ông Vũ Trịnh T:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T; Về con chung: giao con chung Vũ Khôi N cho bà Châu Thị Kim H nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; Về tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Kim H và ông Trịnh Vũ Thảo xác định không có nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Vũ Trịnh T cư trú tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Xét thấy trong thời gian chuẩn bị xét xử, các bên không thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên tại phiên tòa bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T thống nhất thuận tình ly hôn, do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2.2]. Các đương sự đều xác định có 01 con chung chưa thành niên, các bên đều có yêu cầu được nuôi con chung.

Xét thấy: Thực tế hiện nay con chung đang sống cùng với bà Châu Thị Kim H, đại diện chính quyền địa phương xác nhận bà H đang nuôi dưỡng con chung, con phát triển bình thường. ông T không cung cấp được bằng chứng chứng minh

bà H không đủ điều kiện nuôi con. Các bên không thoả thuận khác nên con dưới 36 tháng tuổi cần giao cho mẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H, tiếp tục giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Châu Thị Kim H yêu cầu ông Vũ Trịnh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên. Ông Vũ Trịnh T cũng có yêu cầu nuôi con chung, không đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên không có ý kiến về việc cấp dưỡng.

Xét thấy, do chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H, bà H có yêu cầu cấp dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung nên cần buộc ông Vũ Trịnh T cấp dưỡng nuôi con chung. Mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng của bà Châu Thị Kim H là phù hợp với tình hình thực tế và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung và nợ chung do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Châu Thị Kim H phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Vũ Trịnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” của bà Châu Thị Kim H đối với ông Vũ Trịnh T

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Châu Thị Kim H và ông Vũ Trịnh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/5/2018 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung:

Giao con chung là Vũ Khôi N, sinh ngày 02/10/2021 cho bà Châu Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Vũ Trịnh T cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Khôi N mỗi tháng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Bà Châu Thị Kim H phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Châu Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu số: 0003933 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3.2 Ông Vũ Trịnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường M;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng